PHÒNG GD-ĐT TX BẾN CÁT
TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN

Biểu mẫu 06
(Kèm theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục cuối kỳ I Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	2108	420	515	484	351	338
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	2108	420	515	484	351	338
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**						
1	Tốt	962	194	227	155	194	192
	Tỉ lệ	45,64%	46,19%	44,08%	32,02%	55,27%	56,80%
2	Đạt	1099	220	275	323	147	134
	Tỉ lệ	52,13%	52,38%	53,40%	66,74%	41,88%	39,64%
3	Cần cố gắng	47	6	13	6	10	12
	Tỉ lệ	2,23%	1,43%	2,52%	1,24%	2,85%	3,55%
IV	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**						
1	Hoàn thành xuất sắc	280	129	100	48	3	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	2,23%	30,71%	19,42%	9,92%	0,85%	0,00%
2	Hoàn thành tốt	197	30	72	11	36	48
	(tỷ lệ so với tổng số)	9,35%	7,14%	13,98%	2,27%	10,26%	14,20%
3	Hoàn thành	1502	237	331	380	283	271
	(tỷ lệ so với tổng số)	71,25%	56,44%	64,27%	78,51%	80,63%	80,18%
4	Chưa hoàn thành	129	24	12	45	29	19
	(tỷ lệ so với tổng số)	6,12%	5,71%	2,33%	9,30%	8,26%	5,62%
V	**Tổng hợp kết quả cuối HKI**						
1	Hoàn thành xuất sắc	280	129	100	48	3	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	13,28%	30,71%	19,42%	9,92%	0,85%	0,00%
2	Hoàn thành tốt	197	30	72	11	36	48
	(tỷ lệ so với tổng số)	9,35%	7,14%	13,98%	2,27%	10,26%	14,20%
3	Hoàn thành	1502	237	331	380	283	271
	(tỷ lệ so với tổng số)	71,25%	56,44%	64,27%	78,51%	80,63%	80,18%
4	Chưa hoàn thành	129	24	12	45	29	19
	(tỷ lệ so với tổng số)	6,12%	5,71%	2,33%	9,30%	8,26%	5,62%

Thới Hòa, ngày 12 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ƠN

Hà Thị Diễm Phúc